

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ

D, ngày 31 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH H**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Kim Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Hòa

Ông Phạm Hùng Cường

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 303/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh Hà Giang N - sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn 2, xã T, huyện D, tỉnh H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị L, anh N tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung là Hà V - sinh ngày 10/10/2018, cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị Linh, anh N có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* không có.

- *Về án phí*: chị Nguyễn Thị L nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008077 ngày 18/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D - tỉnh H. Chị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Kim Vinh**

**Nơi nhận:**

- TAND TỈNH H;
- VKSND HUYỆN D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- UBND xã T (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ.